

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/DS - ST  
Ngày 08 – 6 – 2021.  
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự  
- Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.**

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 312/2020/TLST – DS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Hà Quang, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 134A/4 tổ 1C đường Nguyễn Cảnh Dị, khóm Bình Khánh 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Tùng, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 106/6 đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 92/2B đường Phạm Ngũ Lão, khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 106/6 đường Thoại Ngọc Hầu, khóm 4, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 92/2B đường Phạm Ngũ Lão, khóm Đông Thịnh 2, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 17/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Hà Quang trình bày:*

Do quen biết từ trước nên ông Hoàng Hà Quang cho ông Huỳnh Văn Tùng vay tiền nhiều lần. Cụ thể:

Ngày 18/12/2018 ông Tùng viết biên nhận nợ vay của ông Quang số tiền 400.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 0,2%/ngày, hạn 15 ngày sau sẽ trả vốn và lãi. Từ khi vay, ông Huỳnh Văn Tùng cùng vợ là bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ chỉ trả vốn cho ông Quang được 02 lần với tổng số tiền 150.000.000đ vào các ngày 27/3/2020 và 05/7/2020. Lãi vay chưa trả. Hiện nay ông Tùng và bà Thơ còn nợ lại ông Quang 250.000.000đ.

Ngày 11/5/2019 ông Tùng viết biên nhận nợ vay của ông Quang số tiền 85.000.000đ để đáo nợ ngân hàng, hạn 10 ngày sau sẽ trả vốn và lãi. Từ khi vay, ông Tùng không đóng lãi cũng như chưa trả vốn cho ông Quang nên còn nợ lại 85.000.000đ.

Ngày 20/5/2019 ông Tùng viết biên nhận nợ vay của ông Quang số tiền 400.000.000đ để đáo nợ ngân hàng, hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 0,2%/ngày, hạn 03 ngày sau sẽ trả vốn và lãi. Từ khi vay, ông Tùng không đóng lãi mà chỉ trả vốn cho ông Quang được 03 lần. Ngày 09/06/2019 trả 150.000.000đ; Ngày 27/06/2019 trả 200.000.000đ; Ngày 15/08/2019 trả 20.000.000đ. Hiện nay ông Tùng còn nợ lại ông Quang số tiền vốn là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tính đến ngày khởi kiện, ông Tùng còn nợ lại ông Quang 365.000.000đ. Nay ông Quang yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn Tùng và bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ cùng có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 365.000.000đ và lãi tạm tính theo mức lãi suất 1.666%/tháng từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/01/2021 là 194.382.000đ. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 1.666%/tháng từ sau ngày 27/01/2021 đến khi xét xử.

*\* Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Tùng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến.*

*\* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

Ông Quang có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do tình hình dịch bệnh Covic đang diễn biến phức tạp, chính phủ yêu cầu người dân hạn chế đi ra đường nên không đến dự tòa được.

Ông Tùng và bà Thơ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Quang có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lý do do tình hình dịch bệnh Covic đang diễn biến phức tạp, chính phủ yêu cầu người dân hạn chế đi ra đường nên không đến dự tòa được. Ông Tùng và bà Thơ không có ý kiến trình bày và vắng mặt trong quá trình tố tụng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Quang, ông Tùng và bà Thơ là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hà Quang. Buộc ông Huỳnh Văn Tùng, bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ liên đới trách nhiệm trả cho ông Quang số tiền 583.470.911 đồng, trong đó vốn 365.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27/01/2021 là 191.917.647 đồng, lãi từ ngày 28/01/2021 đến ngày xét xử (ngày 08/6/2021) 26.553.264 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hà Quang về việc buộc Huỳnh Văn Tùng, bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ liên đới trách nhiệm trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 27/01/2021 là 2.464.353 đồng (194.382.000 đồng – 191.917.647 đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tranh chấp giữa ông Hoàng Hà Quang và ông Huỳnh Văn Tùng, bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ông Quang có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt do tình hình dịch bệnh Covic đang diễn biến phức tạp, chính phủ yêu cầu người dân hạn chế đi ra đường nên không đến dự tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Huỳnh Văn Tùng và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Tùng và bà Thơ vẫn không có mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Huỳnh Văn Tùng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Căn cứ vào các biên nhận ngày 18/12/2018, 11/5/2019, 20/5/2019 thể hiện số tiền vay, số tiền trả vốn có chữ ký xác nhận của ông Tùng, bà Thơ. Đồng thời, trong quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tùng, bà Thơ thì bà Thơ là người trực tiếp nhận và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Quang. Do đó, việc ông Quang yêu cầu ông Tùng, bà Thơ liên đới trách nhiệm trả số tiền vốn gốc 365.000.000 đồng và trả lãi theo mức lãi suất 1,666%/tháng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**[2.2] Về lãi suất:**

Ông Quang yêu tòa án buộc ông Tùng và bà Thơ phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền vốn vay còn nợ lại là 365.000.000đ cho từ ngày vay 18/12/2018 đến ngày 27/01/2021 với lãi suất tạm tính là 194.382.000 đồng (1,666%/tháng).

Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình cho vay, ông Tùng và bà Thơ cũng đã nhiều lần thanh toán vốn gốc cho ông Quang nên cần điều chỉnh lại đối với số tiền lãi ông Quang yêu cầu tòa án tạm tính từ ngày viết biên nhận vay đến ngày 27/01/2021 cho phù hợp với quy định pháp luật. Lãi suất được tính lại như sau:

**- Đối với số tiền vay 400.000.000 đồng theo biên nhận ngày 18/12/2018.** Tiền lãi tính đến ngày 27/01/2021 là 146.024.900 đồng. Cụ thể:

Ngày 27/3/2020, bà Thơ trả cho ông Quang số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền lãi từ ngày 18/12/2018 đến ngày 27/3/2020 (01 năm 03 tháng 10 ngày) là 101.959.200 đồng ( $400.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 10 \text{ ngày}$ ).

Ngày 05/7/2020, ông Tùng có trả cho ông Quang số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền lãi từ ngày 28/3/2020 đến ngày 05/7/2021 (03 tháng 08 ngày) là 16.160.200 đồng ( $300.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng } 08 \text{ ngày}$ ).

Số tiền lãi từ ngày 06/7/2020 đến ngày 27/01/2021 (06 tháng 22 ngày) là = 27.905.500 đồng ( $250.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 06 \text{ tháng } 22 \text{ ngày}$ ).

**- Đối với số tiền vay 85.000.000 đồng theo biên nhận ngày 11/5/2019.**

Số tiền lãi từ ngày 11/5/2019 đến ngày 27/01/2021 (01 năm 08 tháng 17 ngày) là 29.077.253 đồng ( $85.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 08 \text{ tháng } 17 \text{ ngày}$ ).

**- Đối với số tiền vay 400.000.000 đồng theo biên nhận ngày 20/5/2019.** Tiền lãi tính đến ngày 27/01/2021 là 16.815.494 đồng. Cụ thể:

Ngày 09/6/2019, ông Tùng trả cho ông Quang số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền lãi từ ngày 20/5/2019 đến ngày 09/6/2019 (20 ngày) là 4.442.667 đồng ( $400.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 20 \text{ ngày}$ ).

Ngày 27/6/2019, ông Tùng trả cho ông Quang số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền lãi từ ngày 10/6/2019 đến ngày 27/6/2019 (18 ngày) là 2.360.167 đồng ( $250.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 18 \text{ ngày}$ ).

Ngày 15/8/2019, ông Tùng trả cho ông Quang số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền lãi từ ngày 28/6/2019 đến ngày 15/8/2019 (01 tháng 19 ngày) là 1.332.800 đồng ( $50.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 01 \text{ tháng } 19 \text{ ngày}$ ).

Tiền lãi từ ngày 16/8/2019 đến ngày 27/01/2021 (01 năm 05 tháng 12 ngày) là 8.679.860 đồng ( $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 01 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 12 \text{ ngày}$ ).

Tổng số lãi của 03 biên nhận tính đến ngày 27/01/2021 là 191.917.647 đồng. Số tiền chênh lệch so với số tiền lãi của nguyên đơn yêu cầu không có cơ sở chấp nhận là 2.464.353 đồng ( $194.382.000 \text{ đồng} - 191.917.647 \text{ đồng}$ ).

- Tiền lãi của 03 biên nhận từ ngày 28/01/2021 đến ngày xét xử là 26.553.264 đồng. Cụ thể:

Đối với biên nhận ngày 18/12/2018, số tiền vốn còn lại 250.000.000 đồng:  $250.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 18.187.167 \text{ đồng}$ .

Đối với biên nhận ngày 11/5/2019, số tiền vốn còn lại 85.000.000 đồng:  $85.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 6.183.637 \text{ đồng}$ .

Đối với biên nhận ngày 20/5/2019, số tiền vốn còn lại 30.000.000 đồng:  $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng } 12 \text{ ngày} = 2.182.460 \text{ đồng}$ .

Vì vậy, tổng số tiền ông Tùng, bà Thơ liên đới trách nhiệm trả cho ông Quang là 583.470.911 đồng (Trong đó vốn 365.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27/01/2021 là 191.917.647 đồng, lãi từ ngày 28/01/2021 đến ngày xét xử là 26.553.264 đồng).

[2.3] Áp dụng Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hà Quang.

- Buộc ông Huỳnh Văn Tùng, bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ liên đới trách nhiệm trả cho ông Hoàng Hà Quang 583.470.911 đồng (Vốn 365.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27/01/2021 là 191.917.647 đồng, lãi từ ngày 28/01/2021 đến ngày 08/6/2021 là 26.553.264 đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quang buộc ông Tùng, bà Thơ liên đới trách nhiệm trả số tiền lãi từ ngày viết biên nhận nợ vay đến ngày 27/01/2021 là 2.464.353 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần chênh lệch không được tòa án chấp nhận.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào:*

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Hà Quang.

Buộc ông Huỳnh Văn Tùng, bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ liên đới trách nhiệm trả cho ông Hoàng Hà Quang số tiền 583.470.911 đồng (Vốn 365.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27/01/2021 là 191.917.647 đồng, lãi từ ngày 28/01/2021 đến ngày 08/6/2021 là 26.553.264 đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quang buộc ông Tùng, bà Thơ liên đới trách nhiệm trả số tiền lãi từ ngày viết biên nhận nợ vay đến ngày 27/01/2021 là 2.464.353 đồng (194.382.000 đồng – 191.917.647 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí:

Ông Hoàng Hà Quang phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền lãi không được tòa án chấp nhận. Án phí được khấu trừ vào 9.125.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007692 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Ông Hoàng Hà Quang được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 8.825.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn Tùng, bà Nguyễn Hồ Đỗ Thơ phải nộp 27.338.836 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP.Long Xuyên;
- THADS TP. Long Xuyên;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Minh Trang**